

Một giải pháp hoà bình cho tranh chấp Biển Đông chắc chắn sẽ phải được vào ngoi giao, nhưng ngoi giao cũng không nên bỏ qua sự hỗ trợ của các thể chế pháp lý quốc tế. Mặc dù không phải là được chưa bách bnh, nhưng nếu được sự đồng hợp lý, những thể chế này có thể đóng vai trò rất hữu ích.



Những tranh chấp ở Biển Đông là vô cùng phức tạp khi cần việc tìm ra những giải pháp đúng đắn là không thể. Sự cần thiết nhiều biến pháp giải quyết tranh chấp khác nhau để đối phó với từng thời gian, địa điểm và vấn đề khác nhau. Về nguyên tắc, đàm phán, dù là đa phương hay song phương, dĩ nhiên vẫn là hình thức ưu việt. Tuy nhiên, cũng giống như tất cả các hình thức khác, đàm phán có những hạn chế và những cần phải bổ sung bằng những biến pháp khác.

Xin hãy xem bài phát biểu ngắn của tôi hôm nay như một lời kêu gọi tới các quốc gia tranh chấp: hãy coi trọng hơn vai trò của tòa án quốc tế và tòa trọng tài quốc tế để với quá trình giải quyết tranh chấp.

Tất nhiên, tôi không lấy gì làm lạ với kiểu tặc lưỡi của nay của các quốc gia để với biên pháp này, để biết là của các công quốc kể cả Mỹ, do không muốn bỏ một kiểm soát để với kết quả của những tranh chấp bằng cách để cho một bên thua khách quan đưa ra phán quyết cuối cùng. Tuy vậy, hoàn cảnh và quan điểm có thể và đã thay đổi, và tôi tin rằng đã đến lúc các người chơi/chính quyền Biên giới nên ra, như Phillipines đã nên ra trong một số tình huống mà họ để một, rằng các lợi ích của việc giải quyết tranh chấp thông qua một bên thua khách quan có thể vượt xa các rủi ro mà nó có thể gây ra.

Tôi cho rằng tình trạng để đấu ngày càng nguy hiểm gần đây giữa Việt Nam và Trung Quốc liên quan đến vấn đề chủ quyền tại Quần đảo Hoàng Sa là một trở ngại hợp như vậy. Trung Quốc nói rằng họ sẵn sàng đàm phán với Việt Nam về cuộc khủng hoảng gây ra do việc họ đặt giàn khoan của nước này ngoài khơi Quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên, cho đến nay, các báo cáo đều cho thấy, Bắc Kinh luôn tiếp tục đàm phán về vấn đề khủng hoảng chính quyền lãnh thổ tại Quần đảo Hoàng Sa – công chính là vấn đề trọng yếu của vấn đề tranh chấp ngoài khơi này.

Trung Quốc và Việt Nam đã đàm phán thành công các tranh chấp biên giới tại Vịnh Bắc Bộ và đường biên giới trên bộ. Tuy nhiên, Trung Quốc – là bên hiện đang chiếm đóng Quần đảo Hoàng Sa duy trì quan điểm không đàm phán để với chủ quyền các thực thể đất liền trong khu vực này. Trung Quốc không thừa nhận có “tranh chấp” tại Quần đảo Hoàng Sa bởi nước này tuyên bố “chủ quyền không tranh cãi” tại đây. Quan điểm này cũng giống quan điểm của Nhật để với Quần đảo Senkaku/ Đài Ngu mà nước này chiếm đóng, sự lo ngại trở ngại trung gian hay hòa giải, dù là thông qua ASEAN, trong trọng hợp thể chế này có ý định thực hiện việc đó.

Nhiều nhà quan sát đã kiến nghị rằng các bên có thể giải quyết tranh chấp lãnh thổ này bằng cách gác tranh chấp và hợp tác cùng khai thác nguồn tài nguyên đáy biển có giá trị nằm ngoài khơi. Tuy vậy, chính vì những bất đồng và sự mất lòng tin sâu sắc bất nguồn tại các yêu sách lãnh thổ để lẫn nhau, việc thực hiện ý tưởng trên có vẻ nói dễ hơn làm.

Thực vậy, sự thật hiển nhiên rằng cả các thoả thuận kêu gọi hợp tác khai thác chung giữa Trung Quốc và Việt Nam vào các năm 2011 và 2013 đã là những minh chứng sinh động cho sự thật này. Mặc dù bản thoả thuận ngày năm 2011 đã nhận mệnh không đưa ra hàng chục lý do vi phạm hợp tác sự chỉ giới hạn trong các vấn đề “liên quan đến biển”, những hợp tác vẫn không thể trở thành hiện thực bởi vì vấn đề “liên quan đến biển” quan trọng nhất vẫn không thể tránh khỏi việc liên quan đến chủ quyền của các đảo lân cận!

Việc sử dụng vấn đề ngày càng trở ra đang là một lựa chọn khá hợp lý với các bên tham gia, đặc biệt là Trung Quốc - nước đã dùng vấn đề để chi phối quy định kiểm soát Quần đảo Hoàng Sa vào năm 1974 và đánh chiếm đảo Gạc Ma thuộc Quần đảo Trường Sa tay Việt Nam vào năm 1988. Trung Quốc ngày một mạnh hơn và một quân sự và ngày càng trở ra quy định đoán định với các yêu sách ở Biển Đông, để đấu không chỉ với Việt Nam mà còn cả các quốc gia khác trong khu vực.

Điều này lý giải vì sao Philippines, cũng ở trong hoàn cảnh tương tự như Việt Nam hiện nay, vào tháng 1/2013 đã quy định định thực hiện và kiểm soát tài sản biển chung với Trung Quốc thông qua hợp đồng giới hạn tranh chấp của UNCLOS mà Trung Quốc, Philippines và Việt Nam đều là thành viên. Họ báo với mình trước cách hành xử ngày càng hung hăng của Trung Quốc, Philippines đã lựa chọn sử dụng luật pháp quốc tế không phải như một công cụ khoa trương để làm rõ và cũng có quan điểm ngoại giao của mình, mà là một biện pháp để đạt được một phán quyết khách quan để với các tranh chấp biển giữa hai quốc gia này.

Luật quốc tế luôn được coi là vũ khí phòng thủ có giá trị với kẻ yếu hơn là với kẻ mạnh, giống như nhận định của triều đình phong kiến Trung Quốc khi lần đầu tiên du nhập luật quốc tế Phương Tây vào những năm 1860. Các quốc gia láng giềng đều khôn ngoan để sử dụng tòa án quốc tế hay trọng tài quốc tế để với các tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải không thể giới hạn bằng con đường đối thoại và ngoại giao đã được hàng nghìn năm lịch sử khi vi phạm luật pháp quốc tế. Ngoài việc có thể đi đến một phán quyết khách quan có đầy đủ thẩm quyền để với các vấn đề pháp lý phức tạp, biện pháp này tránh được các động cơ báo thù, chiến tranh và những hậu quả xấu khác khi chủ nghĩa dân tộc vượt ngoài tầm kiểm soát, trong khi vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động thông mại, đầu tư, du lịch, trao đổi văn hóa và hợp tác khác.

Tuy vậy, các nhà lãnh đạo chính trị thường lo ngại rằng một tòa án công bằng có thể sẽ phê phán các tuyên bố hùng hồn trước đây của họ rằng luật pháp quốc tế hoàn toàn ủng hộ lập trường của nước mình. Vì vậy họ, rời bỏ chính trị trong nước và quốc tế để một phán quyết công bằng dường như không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, một quyết định của bên thứ ba không nhất thiết là một kết quả “đúng đắn dĩ, ngã vđ không”. Những lo ngại về vấn đề không thể giải quyết thông qua đàm phán giữa các quốc gia láng giềng mà phải cần đến một phán quyết khách quan của bên thứ ba thường rất ít khi dẫn đến kết quả thông lợi hoàn toàn cho bất cứ bên nào. Thay vào đó, kết quả thường là những phán quyết với nhiều thang bậc khác nhau, trên thực tế chính là những thỏa hiệp được tính toán cẩn thận để khiến mỗi bên đều chấp nhận các yêu sách đang được xem xét. Vì vậy này đã được thể hiện trong một số phán quyết “sáng tỏ” của Tòa án Công lý Quốc tế cũng như của các tòa án trọng tài quốc tế.

Vào tháng 10/2012, trên tờ “South China Morning Post” của Hong Kong và tờ “China Times” của Đài Loan, [tôi đã đăng một bài viết](#) khi chúng tôi nhìn thấy thù địch gia tăng giữa Trung Quốc và Nhật Bản ở Biển Hoa Đông. Vì vậy tôi đưa “A Wiser Course” (Một hướng đi khôn ngoan hơn), bài viết kêu gọi các quốc gia ở Đông Á chấm dứt các hành động khiêu khích lẫn nhau nguy hiểm của mình để với các vấn đề tranh chấp trước khi chiến tranh nổ ra và cho phép một tòa án công bằng phân xử các yêu sách của họ: Bằng những ngôn từ phần ánh luôn được các thực thể ở Biển Đông, tôi đã miêu tả tình hình Biển Hoa Đông như sau:

“Các lợi thế báo và chế quyền quốc gia đầy cảm tính, những tuyên truyền một phía, các cuộc biểu tình có tổ chức, các biện pháp trừng phạt kinh tế theo kiểu tự hủy hoại, và các cuộc đụng độ của lực lượng hải quân đang đe dọa sẽ làm mất đi tất cả những thành công mà khu vực đã đạt được.”

Tôi không thiết cho rằng Trung Quốc, Nhật Bản và các quốc gia Đông Á khác, nếu không muốn đưa các tranh chấp chế quyền lãnh thổ của mình ra Tòa án Công lý Quốc tế, hãy thành lập một tòa trọng tài công bằng ở khu vực như một diễn đàn trung lập để phân xử các tranh chấp lãnh thổ. Tôi xin nhận mạnh rằng, thay vì khoa chiêm bói trọng ông họ chế nhạo dân tộc một cách thiêu thốn trọng, đã đến lúc các quốc gia Đông Á xử lý vấn đề tranh chấp theo một cách “chính chắn” như khi họ đối mặt với các tranh chấp quốc tế khác. Việc này sẽ điểu chếnh các luồng sức mạnh dân tộc theo hướng tích cực và xây dựng.

Tôi đã khá thất vọng với các phần ông không chính thực của các nhà chếu ngoi giao

Một số kinh nghiệm lâu năm ở Đông Á đối với các đấu xuất của mình. Họ cho rằng việc đưa vào thẩm chấp pháp lý quốc tế sẽ chấp làm tình hình đã khó còn trở nên khó khăn hơn. Tuy vậy, trước sự bất ngờ của tôi, chấp chấp đấu một tháng sau, Bộ trưởng Ngoại giao Nhật khi đó là Koichiro Gemba đã đăng [một bài xã luận trên tờ “International Herald Tribune”](#) thách thức Trung Quốc kiên chấp yêu sách của mình ở quần đảo Senkaku/ Đài Loan Ngạc bằng việc đấu đấu kiên Nhật Bản ra trước Tòa án Công lý Quốc tế.

Gemba tỏ hào cho rằng Nhật Bản đã tỏ hi vọng niềm tin vào luật pháp quốc tế làm hơn nhiều so với Trung Quốc và Mỹ thông qua việc chấp nhận thẩm chấp quy định bất chấp của Tòa án Công lý Quốc tế. Nhật Bản cam kết tuân thủ phán quyết của Tòa án Công lý Quốc tế đối với bất chấp yêu sách nào đấu đấu ra bất chấp một nước khác chấp chấp nhận thẩm chấp quy định bất chấp của Tòa án Công lý Quốc tế. Ông Gemba đã đấu ra câu hỏi rằng nếu Trung Quốc tỏ tin đấu nhậy đấu với lập trường pháp lý của mình đối với quần đảo Senkaku/ Đài Loan Ngạc, tại sao Trung Quốc không kiên Nhật Bản ra trước Tòa án Công lý Quốc tế?

Tôi rất phẫn khích trước thông đấu đấu mà ông Gemba đấu ra bất chấp nó đấu đấu nhậy đấu hơn một bất chấp tiến quan trước đấu đấu xuất mà nhậy đấu đấu đấu ngoại giao của tôi cho là “không thẩm chấp” và “vô ích”. Trước đấu, Nhật Bản đã đấu tìm cách đấu đấu Hàn Quốc ra trước Tòa án Công lý Quốc tế đấu đấu quy định tranh chấp đấu lâu đấu đấu đấu đấu với đấu Dokdo/ Takeshima. Tuy nhiên, Hàn Quốc với đấu cách là bên chấp đấu đấu lãnh thẩm chấp, đã không đấu ra quan tâm cũng nhậy đấu không đấu có nhậy đấu đấu pháp lý nào phậy chấp chấp nhận sự phán xét của đấu.

Đấu thú đấu trong bài xã luận của ông Gemba là việc Nhật Bản, dù là bên chấp đấu đấu quần đảo Đài Loan Ngạc/ Senkaku tranh chấp, vẫn chấp chấp đấu Trung Quốc đấu ra Tòa án Công lý Quốc tế không đấu nhậy đấu Hàn Quốc. Và bằng việc đấu ra Tòa án Công lý Quốc tế, Nhật Bản chấp cùng cũng sự đấu đấu quan đấu đấu không có đấu sự và chấp mang tính hình thẩm chấp rằng tranh chấp này đấu Trung Quốc và Nhật Bản không phậy là “tranh chấp”.

Bài xã luận của Gemba đã cho tôi tia hy vọng đấu tiên với việc các quốc gia láng giềng của Trung Quốc sẽ có thể đấu đấu đấu đấu giá trị của việc đấu đấu các đấu pháp lý quốc tế trong các tranh chấp ở ngoài đấu của đấu với Trung Quốc. Tuy nhiên, chấp phậy của Ngoại trưởng Gemba đã nhanh chóng đấu thay thẩm chấp chấp chấp của Thủ tướng Abe. Việc ông Abe là một nhậy đấu theo chấp nhậy đấu dân đấu đấu khi đấu tôi hoài nghi với đấu nhậy đấu chấp quy định của ông sự đấu nhậy đấu quan đấu đấu của Gemba – một

quan điểm nhận được rất ít sự chú ý.

Tiếp sau đó là một diễn biến vô cùng bất ngờ khác. Vào tháng 1/2013, Philippines tuyên bố nòng này sẽ bắt đầu với kiện chống Trung Quốc thông qua hệ thống giải quyết tranh chấp của UNCLOS để với một số vấn đề ở Biển Đông liên quan đến cách giải thích UNCLOS.

Không giống với thông điệp của Gemba, nhiều nhất chỉ có thể xem như một thách thức không chính thức với một ngoại giao, dù được đưa ra bởi một công quốc, hành động của Philippines là một thách thức pháp lý chính thức đối với Trung Quốc. Nó đặt nghi vấn cách giải thích của Trung Quốc với các quy định của hệ thống UNCLOS, bao gồm cả sự liên hệ giữa UNCLOS và yêu sách “đường chín đôn” rộng lớn nhưng mập mờ của Trung Quốc. Tất nhiên, như bước đi phiêu lưu những động cơ của Philippines, ý tưởng với việc các quốc gia láng giềng của Trung Quốc có thể bỏ về mình bằng cách viện dẫn đến luật pháp quốc tế trước một tòa án quốc tế công bằng đã trở thành hiện thực!

Tôi đã thật vọng tưởng nhưng không lấy gì làm ngạc nhiên trước việc Trung Quốc từ chối chấp nhận tham gia tòa trọng tài UNCLOS. Các bên đến tại các tòa trọng tài UNCLOS trước đây đã xuất hiện trước tòa để công bằng bác bỏ với kiện chống lại hệ thống, bao gồm cả việc tuyên bố rằng tòa án không có thẩm quyền. Thật đáng buồn khi Trung Quốc quyết định từ chối thành thẩm phán trong với kiện của mình và từ chối từ chối các yêu sách của Philippines.

Thật may mắn, các điều khoản của UNCLOS đã dự đoán trước được khả năng này và cho phép tiếp tục tiến hành và hoàn tất với kiện kể cả trong trường hợp bên bị đến vắng mặt. Nếu tòa án quyết định mình có thẩm quyền phán xét đối với các vấn đề được đưa ra, và Philippines chứng minh được lập trường của mình trong với kiện, thì Trung Quốc sau đó sẽ phải quyết định hoặc là tuân theo quyết định của tòa án, hoặc là chấp nhận sẽ lên án của công đồng quốc tế khi từ chối phán quyết này.

Trong trường hợp tòa án cho rằng mình có thẩm quyền phán xét, điều này hé lộ khả năng với việc làm rõ một số điều khoản quan trọng của UNCLOS. Chứng hẳn, đến mức độ nào thì các yêu sách lịch sử, như Trung Quốc vẫn sẽ dùng, sẽ được chấp nhận theo UNCLOS? Và đâu là một phép kiểm chứng pháp lý chính xác theo

Điều 121 UNCLOS để phân biệt giữa “đảo” – được hưởng vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa, và “đá” – là thềm lục địa có vùng lãnh hải? Câu trả lời cho những câu hỏi này không chỉ tạo thuận lợi cho các đàm phán song phương giữa Trung Quốc và Philippines mà còn hỗ trợ cho nhiều quốc gia ở Châu Á và trên thế giới khác đang gặp phải những vấn đề tương tự.

Bước đi của Philippines đã cho tôi hy vọng về việc các quốc gia bên quy định bài các yêu sách ngoài khơi của Trung Quốc và các hành động công nhận của nước này nhằm không định yêu sách sẽ theo đuổi các hành động pháp lý tương tự. Nhật Bản là một ví dụ điển hình. Thay vì chỉ dựa vào hệ thống phòng thủ của mình, hiệp ước an ninh với Mỹ và khả năng thực hiện trợ giúp kinh tế hay các biện pháp khác để đẩy lùi các yêu sách của Trung Quốc, chính phủ của thủ tướng Abe vẫn còn lại chọn thực thi ý tưởng của Gemba, không chỉ đi về tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc mà còn trong các vấn đề UNCLOS Trung – Nhật ở Biển Hoa Đông và Biển Đông. Tuy vậy, cho đến nay, Nhật Bản vẫn luôn im lặng về vấn đề này. Vậy chúng ta nên hiểu sẽ im lặng này như thế nào?

Một điều thú vị là, vào tháng 4/2013, tôi đã được các chuyên gia ở Bộ Ngoại giao Nhật Bản cho biết, trái ngược với những gì các nhà quan sát Châu Á của Mỹ tin tưởng, thông điệp của Gemba không phải chỉ là sáng kiến của riêng cá nhân ông ấy. Đó không phải chỉ là một động thái quan hệ công chúng của một chính trị gia sắp rời nhiệm sở. Trái lại, đó là một đề xuất chính thức được cân nhắc kỹ lưỡng bởi các chuyên gia pháp lý trong Bộ Ngoại giao Nhật Bản theo yêu cầu của ông Gemba. Việc này đã bị bỏ qua của ông Gemba, đề xuất mà tôi cho rằng phần lớn hướng tới phía Trung Quốc, trở nên quan trọng hơn nhiều.

Rất gần đây, khi được hỏi về vai trò của bài xã luận của Gemba, trong một cuộc đàm thoại không chính thức, một nhà ngoại giao cấp cao của Nhật Bản đã nhận mạnh rằng chính phủ của ông Abe choa bao quát bác bỏ quan điểm của Gemba. Theo ông ấy, điều này có nghĩa là quan điểm đó được coi là chính sách chính thức của chính phủ Nhật Bản. Sau đó, tại một cuộc tiếp xúc của Hiệp hội Nhật Bản tại New York, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Yoriko Kawaguchi đã trả lời một câu hỏi theo cách tương tự.

Bên cạnh việc đề xuất Nhật Bản và Trung Quốc giải quyết tranh chấp lãnh thổ thông qua Tòa án Công lý Quốc tế, Nhật Bản có một lựa chọn nữa ở Biển Hoa Đông liên quan đến Trung Quốc. Đó là việc quy định theo đuổi để đạt được một phán quyết của tòa án UNCLOS về các vấn đề luật biển quan trọng liên quan đến tranh

chấp Senkaku/ ̄īu Nḡ. Ch̄ng h̄n nh̄ theo ̄īu 121(3) của UNCLOS, nh̄ng th̄c th̄ tranh chấp nào có th̄ xem là “đá” và ch̄ có vùng lãnh h̄i r̄ng 12 h̄i lý, hay là “đ̄o” v̄i vùng đ̄c quȳn kinh t̄ r̄ng 200 h̄i lý và th̄m l̄c đ̄a. N̄u phán quyết cho r̄ng chúng ch̄ là “đá”, nó s̄ làm gīm đáng k̄ ý ngh̄a kinh t̄ và th̄m chí là chính tr̄ của tranh chấp v̄i v̄i c̄ ai s̄ h̄u lãnh th̄. ̄ó s̄ là m̄t đ̄ng góp quan tr̄ng vào tīn trình gīi quyết đ̄t đ̄m tranh chấp.

Ngoài các đ̄ xūt cho khu v̄c ̄ông Á, Nh̄t B̄n còn có m̄t l̄a ch̄n khác đ̄i v̄i các tranh chấp ở Bīn ̄ông. M̄c dù Nh̄t B̄n không n̄m ở Bīn ̄ông, nh̄ng n̄c này có l̄i ích l̄n trong v̄i c̄ duy trì t̄ do hàng h̄i ở vùng bīn này b̄i nó r̄t thīt ȳu đ̄i v̄i n̄n th̄ng m̄i và an ninh Nh̄t B̄n, c̄ng nh̄ trong v̄i c̄ t̄i đa hoá kh̄ n̄ng tīp c̄n của Nh̄t B̄n v̄i các ngūn tài nguyên kinh t̄ trong khu v̄c. V̄i c̄ kh̄ng đ̄nh “đ̄ng chín đ̄n” của Trung Qūc, dù ph̄m vi chính xác là nh̄ th̄ nào, ít nh̄t c̄ng m̄ r̄ng vùng đ̄c quȳn kinh t̄ EEZ của Trung Qūc lên ḡp nhīu l̄n. Và Trung Qūc, nh̄ minh ch̄ng qua các v̄ đ̄ng đ̄ v̄i máy bay và tàu do thám của M̄, yêu sách các quȳn h̄n r̄ng l̄n trên vùng EEZ của mình. Tôi đ̄ xūt Nh̄t B̄n nên cân nh̄c đ̄a “đ̄ng chín đ̄n” ra tòa tr̄ng tài UNCLOS nh̄ Philippines đã làm.

N̄c M̄, dĩ nhiên, c̄ng có lý do t̄ng t̄ đ̄ ph̄n đ̄i “đ̄ng chín đ̄n” vì M̄ c̄ng có l̄i ích l̄n đ̄i v̄i t̄ do hàng h̄i ở Bīn ̄ông và v̄i c̄ tīp c̄n các ngūn tài nguyên kinh t̄ ở khu v̄c này. Th̄t không may, v̄i c̄ M̄ v̄n ch̄a phê chūn UNCLOS khīn n̄c này không th̄ t̄n đ̄ng l̄i th̄ thông qua h̄ th̄ng gīi quyết tranh chấp của UNCLOS, ngay c̄ khi Tổng th̄ng Obama ḡn đây đã nói v̄i Tổng th̄ng Aquino r̄ng n̄c M̄ “̄ng h̄ quyết đ̄nh của ông trong v̄i c̄ theo đ̄i tòa tr̄ng tài qūc t̄ đ̄i v̄i các tranh chấp lãnh th̄ ở Bīn ̄ông.” Ch̄c ch̄n M̄ có th̄ kh̄i kīn ch̄ng l̄i Trung Qūc v̄ v̄n đ̄ này tr̄c Tòa án Công lý Qūc t̄, nh̄ng Trung Qūc không có ngh̄a v̄ ph̄i chấp nh̄n th̄m quȳn phán xét của Tòa án Công lý Qūc t̄ trong b̄t k̄ tr̄ng h̄p nào, và b̄n thân n̄c M̄ c̄ng có m̄t l̄ch s̄ không m̄y t̄t đ̄p v̄i Tòa án Công lý Qūc t̄. Khác v̄i Tòa án Công lý Qūc t̄, UNCLOS mang đ̄n m̄t kh̄ n̄ng th̄c t̄ h̄n nhīu, tuy v̄n không hoàn toàn ch̄c ch̄n, v̄ v̄i c̄ đ̄t đ̄c m̄t phán quyết ràng būc đ̄i v̄i Trung Qūc khi n̄c này v̄n c̄ng quȳt ch̄ng l̄i s̄ phân x̄ của bên th̄ ba và tòa tr̄ng tài nh̄ v̄ kīn của Philippines đã minh ch̄ng.

Tôi hy v̄ng r̄ng v̄i v̄i c̄ c̄ng th̄ng ḡn đây đ̄i v̄i hành đ̄ng h̄ đ̄t giàn khoan của Trung Qūc ngoài kh̄i Qūn đ̄o Hoàng Sa m̄i đây s̄ giúp M̄ có đ̄ đ̄ng l̄c chính tr̄ n̄i b̄ đ̄ thúc đ̄y Th̄ng vīn “đ̄ng ý và thông qua” s̄ tham gia của M̄ vào UNCLOS. Tuy nhiên, đ̄īu đó s̄ đòi h̄i m̄t s̄ lãnh đ̄o m̄nh m̄ h̄n nhīu so v̄i nh̄ng gì Tổng th̄ng Obama đã th̄ hīn liên quan t̄i v̄n đ̄ này.

Vậy còn Việt Nam thì sao? Có rất nhiều lý do cho thấy Việt Nam gặp khó khăn hơn nhiều so với Philippines, Nhật Bản và Mỹ trong việc tìm kiếm sự hỗ trợ của một tòa án quốc tế liên quan đến các tranh chấp với Trung Quốc. Tuy nhiên, xét đến các tranh cãi liên quan đến việc hỗ trợ giàn khoan khá bất ngờ, các tuyên bố chính thức gần đây cho thấy chính phủ Việt Nam đang tiến gần hơn đến việc thực hiện biện pháp này. Một hướng đi như vậy sẽ giúp xoa dịu những bi kịch tình trong nước, những người đã bị cấm thực hiện các hành vi bạo lực quá khích để thực hiện sự phẫn nộ của mình. Theo một báo cáo gần đây của Reuters, một người Việt Nam yêu nước đã nói rằng: “Chúng tôi đã ký đơn yêu cầu chính phủ kiến Trung Quốc ra tòa án quốc tế”.

Thị trường Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng sau đó đã liên tục được báo chí thế giới đưa tin liên quan đến vấn đề này. Vào ngày 22/5/2014, trong một văn bản trả lời hãng thông tấn Associated Press (AP) nhân chuyến thăm Manila được công bố rộng rãi và mang tính trọng cao của Thị trường nhóm thực hiện sự ủng hộ chính trị đối với Philippines trong việc đòi phó với Trung Quốc, Thị trường đã tuyên bố: “Chúng tôi giống như các quốc gia khác, Việt Nam đang xem xét nhiều lựa chọn phòng thủ khác nhau, bao gồm cả các biện pháp pháp lý phù hợp với luật pháp quốc tế.” Thị trường Nguyễn Tấn Dũng không nói rõ những biện pháp pháp lý nào đang được cân nhắc, nhưng tài liệu hợp báo với Tổng thống Aquino trong cùng ngày ông đã tuyên bố: “Ngài tổng thống và tôi chia sẻ mối quan ngại sâu sắc đối với tình trạng vô cùng nguy hiểm hiện nay gây ra do các hành vi vi phạm luật pháp quốc tế của Trung Quốc.” Người trưởng Philippines Albert del Rosario đã công khai kêu gọi Việt Nam “đưa ra đánh giá xem liệu việc sử dụng các biện pháp pháp lý có phục vụ cho lợi ích quốc gia của mình hay không,” và các tuyên bố gần đây hơn cho thấy khả năng Việt Nam hoặc có thể tìm cách tham gia vào việc kiến của Philippines hoặc khởi kiện một vài kiến riêng lên tòa trọng tài UNCLOS.

Tất nhiên trên thực tế, Việt Nam cần phải cân nhắc ít nhất là hai lựa chọn pháp lý quốc tế khác nhau. Giống như trường hợp của Nhật Bản, Việt Nam có thể chọn một trong hai hoặc cả hai, tùy thuộc vào tình văn đề mà quốc gia này muốn theo đuổi.

Chúng ta nhìn nhận nếu Việt Nam muốn sử dụng sự phân xử của tòa án để thách thức việc Trung Quốc thực hiện chủ quyền ở Quần đảo Hoàng Sa, trừ khi các bên đồng ý chấp nhận thẩm quyền của một thể chế khách quan khác, Việt Nam sẽ phải đưa ra việc của mình ra trước tòa Tòa án Công lý Quốc tế. Như chúng ta đã biết, chủ quyền lãnh thổ nhìn chung không thuộc thẩm quyền của UNCLOS.

Trung Quốc chắc chắn sẽ không chấp nhận thẩm quyền phán xét của Tòa án Công lý Quốc tế, vì không giống với UNCLOS, Trung Quốc không có cam kết hiệp ước nào chấp nhận thẩm quyền phán xét của Tòa án Công lý Quốc tế đối với các tranh chấp. Dù vậy, Việt Nam vẫn sẽ đạt được một số lợi ích nhất định trong việc kêu gọi sự trợ giúp từ Tòa án Công lý Quốc tế, không chỉ nhằm xoa dịu dư luận trong nước mà còn để thể hiện cho thế giới thấy được mong muốn chân thành của mình về một giải pháp hòa bình và công bằng.

Số chân thành của Việt Nam sẽ càng được thể hiện rõ ràng hơn nếu nước này thể hiện mong muốn, trong vai kiến liên quan, để trình lên Tòa án Công lý Quốc tế các yêu sách lãnh thổ của mình ở Quần đảo Trường Sa, bao gồm cả các đảo và thềm lục địa mà Việt Nam đang quản lý. Là bên chiếm đóng ở Quần đảo Hoàng Sa, Trung Quốc đương nhiên sẽ tìm cách để tránh khỏi các tranh cãi chủ quyền ở đây, thông qua việc Nhứt Bính, cho đến nay, vẫn từ chối với việc có “tranh chấp” ở quần đảo Senkaku và việc Hàn Quốc từ chối thẩm quyền của Tòa án Công lý Quốc tế đối với đảo Dokdo.

Nhìn rộng hơn, nếu chúng ta đã thấy, Trung Quốc cho đến nay đã từ chối mọi phân xử của tòa án liên quan các yêu sách lãnh thổ như một nguyên tắc, cho dù nước này có là bên chiếm đóng lãnh thổ tranh chấp hay không. Thậm chí, Trung Quốc đang tìm cách thuyết phục các quốc gia khác rằng bên Tuyên bố 1982 của các bên trên Biển Đông năm 2002 (DOC) nên được hiểu là đã loại trừ việc sử dụng hệ thống phân xử bằng tòa án và tòa trọng tài quốc tế như một công cụ để giải quyết hòa bình các tranh chấp.

Chúng ta, với niềm tin rằng DOC là một thỏa thuận mang tính ràng buộc hơn là một tuyên bố bày tỏ ý định không ràng buộc, Trung Quốc lập luận rằng Philippines đã vi phạm DOC khi kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài UNCLOS. Quan điểm của tôi cho rằng các quốc gia không nên áp đặt diễn giải các đoạn như vậy đối với ngôn ngữ không mấy rõ ràng của DOC. Cách diễn giải này đi rất xa so với các điều khoản đã được thông nhất từ lâu trong Hệ thống Liên Hợp Quốc về việc giải quyết hòa bình các tranh chấp và trên thực tế sẽ khiến các quốc gia không thể sử dụng một tòa án công bằng và khách quan như một vũ khí phòng thủ quan trọng.

Việc này dẫn đến lựa chọn thứ hai cho Việt Nam - kiện Trung Quốc ra tòa trọng tài UNCLOS như Philippines đã làm và Trung Quốc đã bác bỏ. Quyết định này cho phép Việt

Nam đũa ra những hũa trũa pháp lý chính thũa đũa vũa vũa kiũa “đũa chũa đũa” của Philippines đũa thũa nêu lên các vũa đũa khác liên quan đũa UNCLOS trong quan hũa của Việt Nam vũa Trung Quốc và các bên yếu sách còn lũa. Mặc dù Trung Quốc chũa chũa sũa đũa ra các phũa đũa tũa tũa nhũa gì mà nũa này đã nêu trong vũa kiũa của Philippines lên tòa UNCLOS, những mũa vũa kiũa nhũa vũa tũa phía Việt Nam ít nhũa cũa sũa đũa đũa vòng xét xũa nhũa trũa hũa của Phillipines kũa cũa khi Trung Quốc phũa đũa.

Mũa vũa kiũa ra tòa trũa tài UNCLOS nhũa vũa có thũa sũa không mang đũa cho Việt Nam mũa giũa pháp trong tranh chấp nguy hiểm hiểm tũa vũa Trung Quốc vũa viũa hũa đũa giàn khoan. Viũa này chũa xũa ra khi các trũa tũa đũa ra phán quyết coi toàn bộ Quũa đũa Hoàng Sa chũa là “đũa” theo đũa 121(3) của UNCLOS và vì thũa không đũa hũa mũa vùng đũa quyũa kinh tũa.

Tuy nhiên, bũa viũa thũa thũa tính pháp lý của “đũa chũa đũa”, trên thũa tũa, Việt Nam có thũa tũa khũa nũa yếu sách bũa trũa của Trung Quốc bũa tòa trũa tài thành lũa trong vũa kiũa của Philippines coi là vô giá trũa, hoặc bũa bũa kũa tòa án nào đũa lũa nên sau đó đũa thũa lý các vũa án của Việt Nam. Hũa nũa, tũa thuũa vào các tranh chấp biển khác mà Việt Nam đũa ra tòa án UNCLOS, Việt Nam có thũa có đũa những cách giũa thích khác có thũa có lũa trong viũa tũa tũa mũa giũa pháp thông qua đàm phán cho các yếu sách phũa tũa ở Biển Đông.

Tôi hy vũa rũa những phân tích trên đây sũa lý giũa cho đũa xuũa của tôi rũa các quũa gia tranh chấp ở Biển Đông và Biển Hoa Đông nên tũa đũa nhiũa nhũa có thũa các cũa hũa đũa nhũa đũa sũa hũa trũa tũa Tòa án Công lý Quốc tũa và hũa thũa UNCLOS trong viũa giũa quyết các tranh chấp của hũa vũa Trung Quốc. Nếu các quũa gia này làm nhũa vũa, nó sũa thúc đũa Trung Quốc cũa nhũa các quũa gia khác phũa thũa trũa hũa trong viũa đũa ra các yếu sách, hành đũa và cân nhũa kũa lũa hũa đũa lũa ích của các phán quyết khách quan của bên thũa ba. Những phán quyết nhũa vũa có thũa loũa bũa mũa sũa vũa đũa pháp lý gai góc hiểm đũa cũa trũa con đũa hũa tũa giũa pháp đàm phán hoà bình các tranh chấp. Ví đũa, nếu UNCLOS bác bỏ hoàn toàn các yếu sách lũa sũa của “đũa chũa đũa”, đũa đó sũa loũa bũa mũa chũa ngũa lũa trong viũa giũa quyết tranh chấp, và cách giũa thích và áp đũa đũa 121(3) của UNCLOS vũa các thũa thũa biũa cũa thũa cũa sũa hũa trũa viũa làm rõ và tũa trung vào đàm phán. Hũa nũa, chính viũa sũa đũa các quy trũa pháp lý chính thũa sũa thúc đũa tũa trũa đàm phán hiểm đũa gũa nhiũa bũa tũa.

Cũa cùng là mũa nhũa xét vũa viũa Trung Quốc bác bỏ quyũa phân xũa của tòa án và

tòa trưng tài quốc tế và nhận mệnh việc sẽ dùng đàm phán song phương như biện pháp hợp pháp duy nhất để giải quyết các tranh chấp ngoài khơi. Tất nhiên, Trung Quốc không thể sẽ chấp nhận đàm phán song phương hay bất kỳ hình thức giải quyết tranh chấp hoà bình nào khác liên quan đến các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với các thềm thềm trên biển mà nước này đang chiếm đóng. Hơn nữa, bằng việc bác bỏ các phán quyết của các thẩm phán khách quan đối với tất cả các tranh chấp và không ngừng việc sẽ dùng đàm phán song phương như là biện pháp duy nhất để giải quyết những tranh chấp mà nước này thừa nhận, Trung Quốc - với vai trò là nước mạnh nhất trong khu vực Đông Nam Á - đang tìm cách tị địa hòa các lợi thế tiềm tàng đối của mình với chính trị, kinh tế và sức mạnh quân sự và giảm thiểu tầm quan trọng của luật pháp quốc tế.

Chính vì vậy, lập trường chống lại các thẩm phán pháp lý (anti-institutional legal stance) của Trung Quốc đã thúc đẩy các quốc gia láng giềng đẩy mạnh hợp tác quốc phòng với nhau, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ lẫn nhau từ các cường quốc ngoài khu vực, đặc biệt là Mỹ và Nhật Bản. Tình trạng này đi ngược lại với các mục tiêu đối ngoại mong muốn của Trung Quốc và đang tạo ra những căng thẳng ngày càng trầm trọng nguy hiểm trong khu vực. Bắc Kinh nên xem xét lại thái độ thù địch của mình đối với sự phán quyết của thẩm phán khách quan và hãy cách hàng loạt lợi thế của thẩm phán này.

Cuối cùng, chắc chắn rằng một giải pháp hoà bình sẽ phụ thuộc vào ngoại giao, những ngoại giao cũng không nên bỏ qua sự hỗ trợ mà các thẩm phán pháp lý quốc tế có thể đem lại. Mặc dù không phải là thuộc chủ nghĩa bách bành, những nỗ lực để sẽ dùng hợp lý, những thẩm phán này có thể đóng một vai trò rất có ích.

Jerome A. Cohen là giáo sư và là đồng viên trưởng tại Viện Luật pháp Mỹ - Châu Á ở Khoa Luật, Đại học New York. Ông là chuyên gia cao cấp về Châu Á tại Hội đồng Quan hệ Quốc tế. Bài viết là tham luận của ông trình bày tại hội thảo quốc tế "Hoàng Sa, Trường Sa: Sự thật lịch sử" tại Hà Nội và được đăng trên trang ["The Diplomat"](#)

Tuấn Việt (dịch)

Kim Minh (hiệu đính)